

Số: 16/2023/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 30/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ CN Quảng Bình

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hà Đức T, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ CN Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Khu Công nghiệp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên hệ cần báo: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông: Lê Vũ T, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, số điện thoại: 0919.125258

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Vũ T, sinh năm 1985 và bà Trần Hoàng L, sinh năm 1985, cùng cư trú: Tổ dân phố 11, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2020/11394917/HĐTD ngày 30/06/2020 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/11394917/HĐTD ngày 06/10/2021 đã ký giữa Công ty Cổ phần C với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình; tính đến ngày 09/08/2023, bị đơn Công ty Cổ phần C còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: **119.652.542.599 đồng**, trong đó:

- Dư nợ gốc: 98.217.449.852 đồng;
- Dư nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 14.259.295.969 đồng;
- Dư nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 5.974.641.840 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 1.201.154.938 đồng.

2. 2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Công ty Cổ phần C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo các lộ trình trả nợ, cụ thể như sau:

2.2.1. Lộ trình trả số tiền nợ gốc 98.217.449.852 đồng.

- Lần 1: Từ tháng 8/2023 đến tháng 01/2024, mỗi tháng trả số tiền nợ là 800.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20 hàng tháng.
- Lần 2: Từ tháng 02/2024 đến tháng 11/2027, mỗi tháng trả số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20 hàng tháng.
- Lần 3: Hạn cuối đến ngày 20/12/2027 trả số tiền nợ gốc: 1.417.449.852 đồng.

2.2.2. Lộ trình trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 09/8/2023: 21.435.092.747 đồng.

- Lần 4: Hạn cuối đến ngày 20/12/2027 trả số tiền nợ lãi 582.550.148 đồng.
- Lần 5: Từ tháng 01/2028 đến tháng 10/2028, mỗi tháng trả số tiền nợ lãi là 2.000.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20 hàng tháng.
- Lần 6: Hạn cuối đến ngày 20/11/2028, trả số tiền nợ lãi 852.542.599 đồng.

2.2.3. Lộ trình trả số tiền nợ lãi phát sinh tính từ ngày 10/08/2023

- Lần 7: Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/01/2029: trả số tiền nợ lãi phát sinh, bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả từ ngày 10/08/2023 đến ngày trả hết nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có)

Trong trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào trong lộ trình trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, cầm cố để thu hồi nợ đối với toàn bộ số nợ mà Công ty Cổ phần C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ, các tài sản thế chấp, cầm cố gồm:

1. Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Công trình Nhà máy dầu thực vật Tamico tại thửa đất số 69; tờ bản đồ 4 thuộc KCN Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV284996 do Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/07/2020 **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2020/11394917/HĐBĐ ngày 30/06/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 001-02/2020/11394917/HĐBĐ ngày 07/08/2020, ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với Công ty Cổ phần C;

2. Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị của Nhà máy dầu thực vật Tamico tại Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Xã Thuận Đức, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/11394917/HĐBĐ ngày 16/09/2020, ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với Công ty Cổ phần C;

3. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 489, tờ bản đồ 18, địa chỉ: Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 708454, sổ vào sổ cấp GCN số CH 03973 do UBND huyện Bố Trạch cấp ngày 28/12/2018; ngày 08/05/2019 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện Bố Trạch chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho Ông Lê Vũ Thành bà Bà Trần Hoàng Ly Na theo hồ sơ số 019408.CN003 **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2022/1139491/HĐBĐ ngày 05/09/2022, ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Lê Vũ Thành và bà Trần Hoàng Ly Na.

Kể từ ngày 10/08/2023, bị đơn Công ty Cổ phần C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả) trên số dư nợ (bao gồm nợ gốc và nợ lãi) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà Công ty Cổ phần C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty Cổ phần C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí:

Bị đơn Công ty Cổ phần C thuận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bằng số tiền: 113.826.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu, tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 111.582.000 đồng (*Một trăm mười một triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn đồng*) theo Biên lại

nộp tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0001528 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn Công ty Cổ phần C thuận chịu toàn bộ và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã chi tạm ứng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh